TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 107/2019/HS-ST
Ngày: 19-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đình Kiên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thành
Ông Phạm Xuân Đính

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thanh Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2019/QĐXXST-HS ngày 01/11/2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN VIẾT M, sinh năm 1989 tại Bình Phước; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 7, ấp 3A, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị S; Vợ là chị Nguyễn Thị T; con có hai người, sinh năm 2011 và năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019 được tại ngoại và bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Thanh S, sinh năm 1993 và chị Vũ Ngọc H, sinh năm 1994
Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 8, ấp 3B, xã H, huyện C, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh Phạm Minh Y, sinh năm 1995; Địa chỉ cư trú: Tổ 8, ấp 3A, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: Tổ 7, ấp 3A, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.(Có mặt)

- Chị Trần Thị T sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

- Anh Lê Anh T, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Ấp 3B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

Người làm chứng: - Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1966; Địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp 3A, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Viết M**,** sinh năm 1989, trú tại tổ 7, ấp 3A, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước và anh Lê Thanh S, sinh năm 1993, trú tại phòng trọ số 15, nhà trọ 279, thuộc tổ 8, ấp 3B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước là bạn bè, cùng làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn S & K tại Khu công nghiệp Minh Hưng – Hàn Quốc, thuộc ấp 3A, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 12 giờ ngày 27 tháng 7 năm 2019, Minh mượn xe mô tô biển kiểm soát: 93C1-078.82 của anh S và được anh S đồng ý. Trong lúc mua xăng, M phát hiện chùm chìa khóa xe mô tô của anh S có 03 chìa khóa khác, M nghĩ đó là chìa khóa phòng trọ của anh S nên nảy sinh ý định làm 03 chìa khóa khác bằng cách nhờ thợ sửa khóa đánh thêm chìa khóa có chức năng giống như chìa khóa mẫu nhằm mục đích trộm cắp tài sản của anh S. Mua xăng xong, M điều khiển xe mô tô của anh S đến tiệm sửa khóa của ông Hoàng Văn C làm thêm 03 chìa khóa như chìa khóa của anh S rồi cất giấu 03 chìa khóa trong người.

Khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 01 tháng 8 năm 2019, trong lúc công nhân công ty nghỉ trưa và biết anh S không về phòng trọ nên M mặc áo gió màu xanh đen, đội nón màu đen, đeo khẩu trang màu xám đi bộ từ công ty về phòng trọ của anh S, dùng chìa khóa đã làm trước đây mở cửa đột nhập vào phòng, lục soát trong tủ quần áo lấy trộm: 01 lắc, loại vàng 18 Kara (K), trọng lượng 6,42 chỉ; 01 nhẫn, loại vàng 18K, trọng lượng 4,55 chỉ; 01 dây chuyền, loại vàng 18K, trọng lượng 1,6 chỉ; 01 đồng hồ đeo tay, hiệu Sunrise, loại dây da màu nâu. Tất cả tài sản vừa trộm được, Minh bỏ và túi quần, đóng cửa tủ rồi khóa cửa phòng trọ của anh S, đi về công ty làm việc.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, M điều khiển xe ô tô của công ty đi giao hàng tại xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Do sợ bị phát hiện nên trên đường về công ty, M đã ném bỏ áo gió màu xanh đen, nón màu đen, khẩu trang màu xám và

đồng hồ hiệu Sunrise bên đường, thuộc xã Phước An. Khoảng 17 giờ, Minh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 93B1-092.48 của Minh mang số vàng trộm của anh S đến bán cho anh Phạm Minh Y tại tiệm vàng "Kim Ngọc", thuộc tổ 8, ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành được 22.330.000 đồng. Có tiền, Minh đến tiệm điện thoại di động "Minh Quyền" của anh Lê Anh T làm chủ chuộc lại 01 điện thoại di động Samsung – S8 với số tiền 5.500.000 đồng, trả 5.000.000 đồng cho chị Trần Thị T, trả lãi ngân hàng Á Châu, chi nhánh Chơn Thành hết 9.400.000 đồng, số tiền còn lại, Minh giữ để tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số: 60, 61/KLĐG-HĐĐGTS ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định: 01 lắc, loại vàng 18 Kara (K), trọng lượng 6,42 chỉ, trị giá 16.371.000 đồng; 01 nhẫn, loại vàng 18K, trọng lượng 4,55 chỉ, trị giá 11.602.500 đồng; 01 dây chuyền, loại vàng 18K, trọng lượng 1,6 chỉ, trị giá 4.080.000 đồng và 01 đồng hồ đeo tay, hiệu Sunrise, loại dây da màu nâu, trị giá 582.400 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Viết M chiếm đoạt là 32.635.900 đồng.

Vật chứng vụ án:

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 93B1-092.48. Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành trả lại tài sản cho chị Nguyễn Thị T theo quyết định trả lại tài sản số 22/QĐ-VKS-HS ngày 14/10/2019.

Số tiền 2.200.000 đồng tạm giữ của bị cáo M.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Thanh S và chị Vũ Ngọc H đã nhận lại tài sản tương ứng với tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 103/CTr-VKS, ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại và người bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính của gia đình. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Viết M về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết M phạm tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt bị cáo Nguyễn Viết M từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước còn đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Viết M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt những người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào các Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có tiền tiêu xài, ngày 01 tháng 8 năm 2019, bị cáo Nguyễn Viết M có hành vi lén lút đột nhập vào phòng trọ số 15, nhà trọ 279, thuộc tổ 8, ấp 3B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước và trộm cắp các tài sản gồm: 01 lắc, loại vàng 18 Kara, trọng lượng 6,42 chỉ, 01 nhẫn, loại vàng 18K, trọng lượng 4,55 chỉ, 01 dây chuyền, loại vàng 18K, trọng lượng 1,6 chỉ và 01 đồng hồ đeo tay, hiệu Sunrise của vợ chồng anh Lê Thanh S và chị Vũ Ngọc Hà. Kết luận định giá tài sản số: 60, 61/KLĐG-HĐĐGTS ngày 08 tháng 8

năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chơn Thành xác định: Tổng giá trị các tài sản bị cáo Minh chiếm đoạt của bị hại tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp là 32.635.900 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, Cáo trạng số: 103/CTr-VKS, ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Viết M phạm tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại và người bị hại có đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình hoàn cảnh khó khăn, nuôi con còn nhỏ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét bị cáo Minh có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, giáo dục bản thân trở thành công dân tốt nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và cũng thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo nuôi con còn nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 93B1-092.48 là tài sản chung của Nguyễn Viết M và chị Nguyễn Thị T. Bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

Số tiền 2.200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Viết M không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Viết M.

[8]. Đối với anh Phạm Minh Y mua số vàng của bị cáo M trộm cắp được nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo M phạm tội mà có. Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành không yêu cầu xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Các Điều 50; 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết M 01(một) năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 19/11/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Viết M cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Minh có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo Minh trong thời gian thử thách.

3. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

4. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Viết M số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Viết M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Viết M, người có quyền nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Trang được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Lê Thanh S và chị Vũ Ngọc Hà, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Thơ, anh Phạm Minh Yên, anh Lê Anh Tuấn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Đình Kiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Xuân Đính	**Nguyễn Việt Thành**	**Vũ Đình Kiên**